

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày: 25 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Thỏ.

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Lâm Sà Phương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2025/TLST-HS, ngày 03 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 01-01-1951 tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Khóm C, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Ngô Thị L; có vợ là bà Lê Thị Đ và 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28-7-2021, bị Ủy ban nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác đất trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; ngày 25-10-2024, bị Ủy ban nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tự ý đổ đất san, lấp mặt bằng trong hành lang an toàn đường bộ, phân đất dọc hai bên đường bộ dùng để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18-12-2024 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

1. Luật sư **Trần Minh T** – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh S (có mặt).

2. Luật sư **Lâm Thị Hằng N** – Luật sư của Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật

sư tỉnh S (có mặt).

3. Luật sư **Lê Thị N1** - Luật sư của Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh S (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Bị hại:

1. Ông **Dương Thanh Q1**, sinh năm 1992; địa chỉ: Khóm C, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Bà **Thái Thiên Phụng H**, sinh năm 1992; địa chỉ: Khóm C, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông **Nguyễn Vĩnh Hoàng N2**, sinh năm 1985; địa chỉ: Khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 2001; địa chỉ: Khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. Chị **Lê Diệp Yến V**, sinh năm 2003; địa chỉ: Khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn Q và ông Dương Thanh Q1 có mâu thuẫn về tranh chấp đất đai từ trước. Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 05-10-2024, bị cáo Nguyễn Văn Q đi ngang qua phần đất tranh chấp (thuộc Khóm C, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng) thì nhìn thấy thợ hồ do ông Dương Thanh Q1 thuê xây dựng trên phần đất tranh chấp nên bị cáo Nguyễn Văn Q dừng xe lại và yêu cầu nhóm thợ hồ ngừng xây dựng nhưng không được. Sau đó, bị cáo Nguyễn Văn Q đến Ủy ban nhân dân Phường A, thị xã N trình báo nhưng do ngày nghỉ và không gặp được ai nên bị cáo điều khiển xe đi về nhà.

Đến khoảng 13 giờ 55 phút cùng ngày, bị cáo lấy 01 cây búa cán gỗ, lưỡi bằng kim loại, chiều dài khoảng 30 cm, bề rộng lưỡi búa khoảng 06 cm để lên xe mô tô và điều khiển xe mô tô chạy đến phần đất tranh chấp với ông Dương Thanh Q1. Đến nơi, bị cáo dừng xe ngoài lộ và cầm theo cây búa đi bộ đến chỗ thợ hồ đang xây dựng, cầm búa trên tay phải đập nhẹ 01 đến 02 cái vào góc gạch đang xây dựng nhưng không gây hư hỏng gì. Tiếp theo, bị cáo nhìn thấy trên nền đất có nhiều chậu kiểng nên bị cáo dùng búa cầm trên tay phải đập theo hướng từ trên xuống, từ ngoài vào trong làm hư hỏng hoàn toàn 15 chậu kiểng của ông Dương Thanh Q1. Sau đó, bị cáo đem búa để lên xe và chạy về nhà. Do tài sản bị hủy hoại nên ông Dương Thanh Q1 trình báo đến Cơ quan Công an.

Ngày 20-10-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N ra yêu cầu định giá tài sản số 95/YC-ĐTTH gửi đến Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã N, yêu cầu định giá 15 chậu kiểng bị hủy hoại vào ngày 05-10-2024. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐG ngày 30-10-2024 của

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã N, kết luận: 15 chậu kiểng bị hủy hoại vào ngày 05-10-2024 có tổng giá trị 2.990.000 đồng.

Vật chứng và các đồ vật, tài liệu bị tạm giữ gồm: 15 chậu kiểng bị hủy hoại của ông Dương Thanh Q1. Xét thấy, không cần thiết phải tiếp tục tạm giữ vật chứng, ngày 18-10-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 722/QĐ-ĐTTH đối với 15 chậu kiểng bị hủy hoại, bằng hình thức trả lại cho ông Dương Thanh Q1. Đối với vật chứng là cây búa loại cán gỗ, lưỡi bằng kim loại, chiều dài khoảng 30 cm, bề rộng lưỡi búa khoảng 06 cm thì không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Dương Thanh Q1 và bà Thái Thiên Phụng H không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số 15/CT-VKSNN ngày 02-3-2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố đã luận tội và tranh luận; sau khi phân tích hành vi, mức độ phạm tội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Hủy hoại tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ; không áp dụng khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ mà áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức hình phạt từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đã được xử lý tại giai đoạn điều tra theo đúng quy định nên đề nghị không đặt ra xem xét, giải quyết. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường, khắc phục cho các bị hại số tiền 2.990.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn Q thống nhất với bản cáo trạng, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố; ngay sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã biết sai và khắc phục; ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề nghị, bị cáo xin HĐXX xem xét đến việc bị cáo tuổi đã cao, 02 lần bị gãy chân do chiến tranh và tai nạn giao thông để từ đó giảm nhẹ hình phạt, không áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh, điều luật và hình phạt cải tạo không giam giữ, hình phạt bổ sung mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét đến tính chất, mức độ hành vi của bị cáo; nhân thân; độ tuổi; sức khỏe và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà pháp luật quy định áp dụng cho bị cáo để giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Do bị cáo thiếu kiểm chế khi thấy bị hại đặt chậu kiểng trên đất của bị cáo nên bị cáo mới thực hiện hành vi đập chậu kiểng

của bị hại. Nay bị cáo đã biết sai, hối hận, đã khắc phục nên xin HĐXX xem xét các tình tiết và hoàn cảnh của bị cáo, cho bị cáo tại ngoại để cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt các bị hại ông Dương Thanh Q1, bà Thái Thiên Phụng H; những người làm chứng ông Nguyễn Vĩnh Hoàng N2, anh Nguyễn Văn K, chị Lê Diệp Yến V: Xét thấy, các bị hại đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và không yêu cầu trách nhiệm dân sự; những người làm chứng đều đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không làm cản trở đến việc xét xử vụ án. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt những người làm chứng nêu trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: Vào ngày 05-10-2024, bị cáo thấy có thợ hồ đang xây dựng trên phần đất tranh chấp với ông Dương Thanh Q1 thuộc Khóm C, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng 13 giờ 55 phút cùng ngày, bị cáo Nguyễn Văn Q lấy cây búa cán gỗ, lưỡi bằng kim loại, chiều dài khoảng 30 cm, bề rộng lưỡi búa khoảng 06 cm để lên xe mô tô và điều khiển xe đến phần đất tranh chấp. Tại đây, bị cáo Nguyễn Văn Q cầm búa đi bộ đến chỗ đang xây dựng và cầm búa trên tay phải đập từ trên xuống và từ ngoài vào làm hư hỏng hoàn toàn 15 chậu kiểng của ông Dương Thanh Q1. Kết luận định giá tài sản xác định tổng tài sản bị huỷ hoại có giá trị 2.990.000 đồng.

[4] Xét lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai, tường trình của bị cáo, các bị hại và những người làm chứng trong quá trình điều tra. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q cấu thành tội “Huỷ hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc huỷ hoại tài sản của

người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với hình phạt tương xứng cho hành vi phạm tội của mình.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cụ thể, HĐXX xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau đây của bị cáo:

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm là 2.990.000 đồng tương ứng với giá trị tài sản bị thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có công với cách mạng; khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo đã 73 tuổi thuộc trường hợp người phạm tội là người từ đủ 70 tuổi trở lên. Ngoài ra, theo Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản kèm theo bản ảnh ngày 11-12-2024 (Bút lục 175 – 182), cơ quan chuyên môn xác định vị trí đặt 15 chậu kiểng của bị hại nằm trên phần đất của bị cáo, ngoài ranh giới phóng mặt bằng và hai bên vẫn còn tranh chấp với nhau nên sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại; bị cáo có trình độ học vấn thấp (05/12) nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án; về tiền sự, mặc dù xác định bị cáo không có nhưng nhân thân bị cáo đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính (01 lần đã được xóa và 01 lần bị xử lý sau thời gian thực hiện hành vi phạm tội).

[10] Do vậy, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, mức độ thiệt hại, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được pháp luật áp dụng cho bị cáo và bản thân bị cáo hiện nay đã trên 74 tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, HĐXX xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Tuy nhiên, đối với bị cáo cần phải được cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương trong một khoảng thời gian nhất định về ý thức chấp hành pháp luật của công dân, nên HĐXX quyết định áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[11] Về việc khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy bị cáo đã ngoài độ tuổi lao động, không có thu nhập định kỳ, thường xuyên nhưng lại có tài sản tích lũy thể hiện qua sổ tiết kiệm 50.000.000 đồng mà bị cáo giao nộp tại phiên tòa. Đồng thời, tội phạm mà bị cáo thực hiện xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của cá nhân. Do đó, ngoài hình phạt cải tạo không giam giữ, HĐXX quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo về ý thức tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và đảm bảo thi hành án; miễn việc khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Đã được thực hiện tại giai đoạn điều tra là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là ông Dương Thanh Q1, bà Thái Thiên Phượng H có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, bị cáo tự nguyện khắc phục thiệt hại cho các bị hại bằng số tiền 2.990.000 đồng nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc này.

[14] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên và những người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được HĐXX chấp nhận.

[15] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng do bị cáo thuộc đối tượng người cao tuổi, người có công với cách mạng nên được miễn nộp; đối với số tiền tự nguyện nộp khắc phục trước khi mở phiên tòa, bị cáo không phải chịu án phí, quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, các điểm a, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 178, các điểm b, i, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2, khoản 3 Điều 35, Điều 36, Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, các điểm a, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh S nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn Q có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục đối với bị cáo. Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn Q trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q nộp phạt số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng: Không có.

3. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, buộc bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường thiệt hại cho các bị hại ông Dương Thanh Q1, bà Thái Thiên Phượng H bằng số tiền 2.990.000 đồng.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý số tiền bị cáo Nguyễn Văn Q đã nộp 2.990.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000902 ngày 20-12-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nhưng được miễn nộp toàn bộ.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại ông Dương Thanh Q1, bà Thái Thiên Phượng H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND Phường 1, thị xã Ngã Năm;
- Bị cáo, bị hại, người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Lâm